TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày: 31/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Phạm Thành Đô.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/ HSST ngày 18 tháng 7 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/ QĐXXST – HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Công K (Tên gọi khác: K Đ), sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Phước.

Chứng minh nhân dân số: 285405XXX; Cấp ngày: 27/7/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn x, xã MH, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị L;

Tiền án: 02

- Ngày xx/x/2015, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

- Ngày xx/xx/2016, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 03 năm 03 tháng tù bị cáo chưa chấp hành xong Bản án, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/5/2022 cho đến nay.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Tt, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bùi Tuấn S, sinh năm 1978, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã MH, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/5/2019, Bùi Tuấn S điều khiển xe mô tô biển số: 93P2- 288.XX (xe mượn của ông Bùi Văn B) chở Bùi Công K đi trên nhiều tuyến đường của huyện Bù Đăng để nhằm mục đích trộm cắp chó. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi đi đến thôn 3, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng thì S và K nhìn thấy ven đường có 01 con chó lông màu xám đen (loại chó cỏ) của anh Nguyễn Văn T, nên K dùng nỏ tự chế gắn dây điện bắn làm chó bị thương. Tức thì, S dừng xe để K xuống xe dùng băng keo đen quấn miệng, ôm chó ngồi ở phía sau để S điều khiển đi về hướng xã Đăng Hà, thì bị Công an huyện Bù Đăng và Công an xã Thống Nhất đi tuần tra phát hiện truy đuổi, được khoảng 500m thì S và K bỏ xe cùng tang vật ở đường, chạy bộ vào lô cao su trốn thoát. Ngày 04/5/2019, S đến Công an huyện Bù Đăng đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Còn K bỏ trốn đến ngày 19/5/2022 mới ra đầu thú tại Công an huyện Bù Đăng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 con chó (loại chó cỏ) nặng 10,5kg tại thời điểm ngày 03/5/2019 có giá trị là 525.000 đồng.

Bùi Công K có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 22/7/2015, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 16/12/2016, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 03 năm 03 tháng tù. Tính đến ngày 03/5/2019, K chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 con chó. Ngày 05/5/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn Văn T.

+ 01 xe môtô biển số 93P2- 288.xx. Ngày 30/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định trả cho ông Bùi Văn B.

+ 01 túi da màu đen; 01 bình ắc quy điện; 01 hộp kích điện; 01 nỏ tự chế bằng gỗ có buộc dây thun; 02 mũi tên gỗ có gắn kim loại gắn dây điện nối với bình ắc quy; 03 cuộn băng keo đen; 01 cây rựa (dao) cán tre, lưỡi sắt; 02 bao tải màu đỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Công K đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T 525.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Tại Cáo trạng số 57/CT –VKS.BĐ ngày 18/7/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Bùi Công K về Tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Công K phạm Tội trộm cắp tài sản;

Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Công K 03 tháng 12 ngày tù, (bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Công K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do cần tiền tiêu xài, nên ngày 03/5/2019, Bùi Công K cùng Bùi Tuấn S trộm cắp 01 con chó có trị giá 525.000 đồng của anh Nguyễn Văn T tại thôn x, xã Tt, huyện B, tỉnh B. Mặc dù, giá trị tài sản bị xâm hại dưới 2.000.000 đồng. Nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về Tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Công K đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Mặc dù, lần phạm tội của bị cáo không được tính là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2007.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản bị xâm hại không lớn, bị cáo đã có thời gian tạm giam là 03 tháng 12 cũng

đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ 01 con chó, Ngày 05/5/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe môtô biển số 93P2- 288.xx. Ngày 30/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định trả cho ông Bùi Văn B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen; 01 bình ắc quy điện; 01 hộp kích điện; 01 nỏ tự chế bằng gỗ có buộc dây thun; 02 mũi tên gỗ có gắn kim loại gắn dây điện nối với bình ắc quy; 03 cuộn băng keo đen; 01 cây rựa (dao) cán tre, lưỡi sắt; 02 bao tải màu đỏ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Công K đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T 525.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo đang ở độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Công K phạm Tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Công K 03 tháng 12 ngày (ba tháng, mười hai ngày tù), bằng thời hạn tạm giam.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Bùi Công K ngay tại phiên tòa, nếu không đang bị tạm giữ, tạm giam về một tội khác.

Áp dụng khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen; 01 bình ắc quy điện; 01 hộp kích điện; 01 nỏ tự chế bằng gỗ có buộc dây thun; 02 mũi tên gỗ có gắn kim loại gắn dây điện nối với bình ắc quy; 03 cuộn băng keo đen; 01 cây rựa (dao) cán tre, lưỡi sắt; 02 bao tải màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009943 ngày 05/7/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Công K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh